**Tuần 29**

**Thứ Hai ngày 1 tháng 4 năm 2024**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 85 Sinh hoạt dưới cờ**

**Kể chuyện về Đôi bạn cùng tiến**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- HS tham gia kể chuyện về đôi bạn cùng tiến; HS khác theo dõi, cổ vũ các bạn kể chuyện.

**2. Năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**

**-** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**-** Nhiệt tình tham gia hoạt động Kể chuyện Đôi bạn cùng tiến.

**b. Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với GV**: Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**2. Đối với HS:**Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - GV Tổng phụ trách Đội tổ chức cho HS lên kể chuyện trước toàn trường về chủ đề Đôi bạn cùng tiến. Nội dung câu chuyện kể về những đôi bạn giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, học tập tốt hơn.  - GV động viên, khen ngợi HS tham gia kể chuyện.C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_31.png   - GV yêu cầu HS chia sẻ cảm nghĩ sau khi nghe những câu chuyện về Đôi bạn cùng tiến.  - GV bày tỏ sự khuyến khích, hi vọng sẽ có thêm nhiều đôi bạn cùng tiến trong trường.  **3. Hoạt động củng cố - nối tiếp:**  **-** Cho HS nhắc lại các nội dung  - Dặn dò HS về nhà tiếp tục rèn thêm các tiết mục  - Chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện.    - HS chào cờ.  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện.  - HS nghe kể chuyện, cổ vũ các bạn.  - HS nhắc lại  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Hai ngày 1 tháng 4 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 281 + 282 Ông Mạnh thắng Thần Gió**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc trơn bài. Ngắt nghỉ hơi đúng chỗ. Biết đọc phân biệt lời người dẫn chuyện với lời nhân vật (ông Mạnh, Thần Gió). Biết chuyển giọng phù hợp với nội dung từng đoạn.

- Hiểu nghĩa của những từ ngữ khó: *đồng bằng, hoành hành, ngạo nghễ, đẵn, vững chãi, ăn năn.* Hiểu nội dung bài: Ông Mạnh tượng trưng cho con người. Thần Gió tượng trưng cho thiên nhiên. Con người chiến thắng Thần Gió, chiến thắng thiên nhiên nhờ quyết tâm và lao động. Nhưng con người vẫn “kết bạn” với thiên nhiên, sống thân ái, hòa thuận với thiên nhiên.

**2. Năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**-** Thích những câu văn hay, hình ảnh đẹp trong bài.

**b. Phẩm chất**

- Có lối sống thân ái, chan hòa với thiên nhiên.

- Biết ứng phó với thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV**: Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng.

**2. Đối với HS**: Sách giáo khoa, sách bài tập, đồ dùng học tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  - GV giới thiệu bài học: *Bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng đọc về Ông Mạnh tượng trưng cho con người. Thần Gió tượng trưng cho thiên nhiên. Con người chiến thắng Thần Gió, chiến thắng thiên nhiên nhờ quyết tâm và lao động. Nhưng con người vẫn “kết bạn” với thiên nhiên, sống thân ái, hòa thuận với thiên nhiên. Chúng ta cùng vào bài đọc.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***Hoạt động 1: Đọc thành tiếng***  - GV đọc mẫu bài đọc:  + Ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.  + Biết đọc phân biệt lời người dẫn chuyện với lời nhân vật (ông Mạnh, Thần Gió). Biết chuyển giọng phù hợp với nội dung từng đoạn.  - GV mời 1 HS đọc phần chú giải từ ngữ trong bài: *đồng bằng, hoành hành, ngạo nghễ, đẵn.*    - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối 5 đoạn trong bài đọc như SGK đã đánh số.  - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: *lim dim, chập chờn, rạo rực mưa rào, lao xao.*  - GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối 5 đoạn trong bài đọc như SGK đã đánh số.  - GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - GV mời 1HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  ***Hoạt động 2: Đọc hiểu***  - GV mời 4 HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi trong phần Đọc hiểu:  + HS1 (Câu 1): *Truyện có những nhân vật nào?*  + HS2 (Câu 2): *Trong hai nhân vật:*  *a. Nhân vật nào tượng trưng cho sức mạnh của con người?*  *b. Nhân vật nào tượng trưng cho sức mạnh của thiên nhiên?*  + HS3 (Câu 3): *Chi tiết nào nói lên sức mạnh của con người?*  + HS4 (Câu 4): *Ông Mạnh trong câu chuyện đã làm gì để Thần Gió trở thành bạn của mình?*  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả.      - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?*    - GV chốt lại nội dung bài đọc, hỏi HS: *Để sống hòa thuận, thân ái với thiên nhiên, con người cần phải làm gì?*  ***Hoạt động 3: Luyện tập***  - GV mời 2 HS đọc nối tiếp 2 câu hỏi:  + HS1 (Câu 1*): Sử dụng câu hỏi Vì sao? Để hỏi đáp với bạn về nội dung câu chuyện.*  *M: Vì sao Thần Gió phải chịu thua ông Mạnh?*  -*Vì ông Mạnh đã làm một ngôi nhà rất vững chắc.*  + HS2 (Câu 2): *Nói 1-2 câu thể hiện sự đồng tình của em với ông Mạnh:*  *a. Khi ông quyết tâm làm một ngôi nhà thật vững chãi.*  *b. Khi ông kết bạn với Thần Gió.*  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện một số HS trình bày kết quả.  **3. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết Luyện đọc tiếp theo  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi những HS đọc tốt, hiểu nội dung bài. | - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS lắng nghe, đọc thầm theo.    - HS đọc chú giải từ ngữ khó:  *+ Đồng bằng: vùng đất rộng, bằng phẳng.*  *+ Hoành hành: làm nhiều điều ngang ngược trên khắp một vùng rộng, không kiêng nể ai.*  *+ Ngạo nghễ: coi thường tất cả.*  *+ Đẵn: chặt.*  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS luyện phát âm.  - HS luyện đọc.  - HS thi đọc.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.    - HS thảo luận.  - HS trình bày:  *+ Câu 1: Truyện có 2 nhân vật: Ông Mạnh và Thần Gió.*  *+ Câu 2: Trong hai nhân vật:*  *a. Nhân vật tượng trưng cho sức mạnh của con người: ông Mạnh.*  *b. Nhân vật tượng trưng cho sức mạnh của thiên nhiên: Thần Gió.*  *+ Câu 3: Chi tiết nói lên sức mạnh của con người: Ông Mạnh dựng một ngôi nhà thật vững chãi. Thần Gió giận dữ, lồng lộn suốt đêm mà không thể xô đổ ngôi nhà.*  *+ Câu 4:  Ông Mạnh trong câu chuyện đã làm để Thần Gió trở thành bạn của mình: Ông Mạnh an ủi và mời Thần Gió thỉnh thoảng tới chơi.*  - HS trả lời: *Câu chuyện cho thấy con người rất thông minh và tài giỏi. Con người có khả năng chiền thắng Thần Gió, chiến thắng thiên nhiên. Nhưng con người không chống lại thiên nhiên mà sống thân thiện, hòa thuận với thiên nhiên nên con người ngày càng mạnh, xã hội loài người ngày càng phát triển.*  *-* HS trả lời: *Để sống hòa thuận, thân ái với thiên nhiên, con người cần biết bảo vệ thiên nhiên, yêu thiên nhiên, giữ xanh, sạch đẹp, môi trường sống xunh quanh.*  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.    - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày:  *+ Câu 1: Vì sao ông Mạnh quyết làm một ngôi nhà thật vững chắc/Vì cả ba lần làm nhà trước, nhà của ông đều bị Thần Gió quật đổ.*  *+ Câu 2:*  *a. Cháu rất đồng tình với bác. Phải thế mới thắng được Thần Gió bác ạ.*  *b. Bác làm rất đúng, không thể biến Thần Gió thành kẻ thù được.*  - HS lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Hai ngày 1 tháng 4 năm 2024**

**Môn: Toán**

**Tiết 141 Phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000 (tiết 2)**  
**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Rèn luyện và củng cố kĩ năng trừ không nhớ trong phạm vi 1000.

- Nêu cách đặt tính, cách tính trừ không nhớ trong phạm vi 1000.

- Đặt tính và tính các phép tính trừ không nhớ trong phạm vi 1000.

- Rèn và phát triển kĩ năng giải toán có lời văn.

**2. Năng lực và phẩm chất:**

**a. Năng lực:**

- Thông qua việc quan sát, HS phát triển năng lực phân tích và tổng hợp, khái quát hoá để tìm ra cách đặt tính, tính trừ trong PV 1000 (trừ số có 3 chữ số cho số có 1,2 chữ số)

- Thông qua hoạt động luyện tập cá nhân, nhóm, HS có cơ hội được phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**b. Phẩm chất:** Rèn tính chất cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng.

**2. Đối với HS:** Sách giáo khoa, sách bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  - GV gọi 02 HS lên đặt tính rồi tính:   1. 568-125 2. 587- 46   - GV gọi HS nêu cách đặt tính và cách tính phép trừ không nhớ trong phạm vi 1000.  - GV gọi HS nhận xét  - GV yêu cầu HS nêu điểm khác nhau của 2 phép tính  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới | - 2 HS lên đặt tính rồi tính  - 1-2 HS trả lời miệng  - HS nhận xét  - HS nêu sự khác nhau  - HS lắng nghe |
|  | **2. Hoạt động thực hành, luyện tập:**  ***Bài 3 (trang 61)***  - GV cho HS đọc YC bài  - GV đưa phép tính lên màn hình:  https://lh5.googleusercontent.com/PiuGAgxXHpHZoAjwBXJHsJqacJyxOIVBPFhHXezZGQLNgxGmnhXiRE7w97T-odTKPQZSCiHOp2EKs-Y4ynrkJNmYXig37EruUOTAAyU892oUSYI6-eWT4dP2ZTg1iuWyK02E020GxuxN1juj5oEs   - Cho HS nêu thành phần của phép tính  - Cho HS nhận xét cách đặt tính  - GV nêu cách tính, tính kết quả miệng.  - GV cho HS nhận xét  - GV nhấn mạnh cách trừ số có 3 chữ số cho số có 2 chữ số  - GV yc HS vận dụng, làm nhóm đôi bài tập 3 bằng bút chì vào SGK.  - GV gọi HS nêu cách tính và kết quả từng phép tính  - GV đánh giá HS làm bài  - Hỏi: Bài tập 3 củng cố kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức bài 3.  ***Bài 4 (trang 61)***  - GV cho HS đọc YC bài  - GV đưa phép tính dọc:  https://lh4.googleusercontent.com/xZ-UrHLjA3ouZT7HsZaLFQ1DX4CjkBJuk_HrSBCbegZ15AWp0aPzlXr4q1W2TywMOpSIhgqU4Yw0Yci_th5E9kot_B70dGEWufbYpefsmS9T8cZ0F48RoLxqSM8iY01ooh_EFvOlHf8rJtedRZA9    Cho HS nêu thành phần của phép tính  - Cho HS nhận xét cách đặt tính  - GV nêu cách tính, tính kết quả miệng.  - GV cho HS nhận xét  - GV nhấn mạnh cách trừ số có 3 chữ số cho số có 1 chữ số  - GV yc HS vận dụng, làm cá nhân.  - GV gọi HS nêu cách tính và kết quả từng phép tính  - GV đánh giá HS làm bài  - Hỏi: Bài tập 4 củng cố kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức bài 4.  ***Bài 5 (trangg 61)***  - GV cho HS đọc bài 5  - GV hỏi: Bài 5 có mấy yêu cầu? Đó là những yêu câu nào?  - GV nhấn mạnh YC bài và cho HS làm cá nhân vào vở, 4 HS làm bảng.  - GV cho HS lên điều khiển chữa bài 5  - GV đánh giá HS làm bài  - Cho HS nêu lại cách đặt tính dọc  - GV đánh giá, nhấn mạnh cách đặt tính đúng | - 1 HS đọc YC bài  - HS quan sát    - HS nêu thành phần của phép tính  - HS nêu cách đặt tính  - HS nêu cách tính, tính kết quả miệng.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS làm bài theo nhóm đôi  - 1-2HS nêu/1 phép tính  - HS nhận xét bài bạn  - HS nêu ý kiến cá nhân  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc YC bài  - HS quan sát    - HS nêu thành phần của phép tính  - HS nêu cách đặt tính  - HS nêu cách tính, tính kết quả miệng.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS làm bài theo hình thức cá nhân  - 1-2HS nêu/1 phép tính  - HS nhận xét bài bạn  - HS nêu ý kiến cá nhân  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc, lớp đọc thầm  - 1-2 HS nêu  - HS làm cá nhân vào vở, 4 HS làm bảng  - 1 HS lên cho các bạn nhận xét bài  - HS lắng nghe, chữa bài  - 1-2 HS nêu cách đặt tính  - HS lắng nghe |
|  | **3. Hoạt động vận dụng:**  - Gọi HS đọc bài 6  - GV hỏi: Đề bài hỏi gì?  Muốn biết ngày thứ hai có bao nhiêu HS đến thăm quan thì phải làm thế nào?  - GV yêu cầu HS làm cá nhân vào vở.  - GV chiếu bài 1 HS và yêu cầu lớp nhận xét, nêu lời giải khác.  - GV cho HS đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn  - GV đánh giá HS làm bài | - 1 HS đọc, lớp đọc thầm  - HS nêu phân tích đề  - HS làm cá nhân vào vở  - HS nhận xét bài của bạn  - HS kiểm tra chéo vở và báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe |
|  | **4. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Ba ngày 2 tháng 4 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 283 + 284 Nghe - viết: Buổi trưa hè**

**Chữ hoa A**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nghe, viết chính xác bài thơ Buổi trưa hè (3 khổ thơ đầu). Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 4 chữ.

- Làm đúng bài tập lựa chọn điền chữ r, d, gi; dấu hỏi hay dấu ngã; bài tập chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với ô trống.

- Biết viết chữ A viết hoa (kiểu 2) cỡ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng (chữ A hoa kiểu 2): Ăn bát cơm dẻo, nhớ nẻo đường đi cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, biết nối nét chữ.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**

**-** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**-** Có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

**b. Phẩm chất:** Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng.

**2. Đối với HS:** Sách giáo khoa, sách bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  - GV giới thiệu bài học: *Bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng:* Nghe, viết chính xác bài thơ Buổi trưa hè (3 khổ thơ đầu; Làm đúng bài tập lựa chọn điền chữ r, d, gi; dấu hỏi hay dấu ngã; bài tập chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với ô trống; Biết viết chữ A viết hoa (kiểu 2) cỡ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng (chữ A hoa kiểu 2): Ăn bát cơm dẻo, nhớ nẻo đường đi. Chúng ta cùng vào bài học.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***Hoạt động 1: Nghe – viết***  **-** GV nêu yêu cầu: HS nghe, viết 3 khổ thơ đầu của bài thơ Buổi trưa hè.  - GV đọc đoạn thơ.  - GV mời 1 HS đọc lại đoạn thơ.  - GV yêu cầu HS trả lời: *Đoạn thơ nói về nội dung gì?*  - GV hướng dẫn thêm HS: Về hình thức hình thức, bài chính tả gồm 3 khổ thơ. Giữa 2 khổ có 1 dòng trống. Chữ đầu bài, đầu mỗi dòng viết hoa. Chữ đầu bài viết lùi vào 4 ô tính từ lề vở. Chữ đầu mỗi dòng viết lùi vào 4 ô. Cuối khổ thơ 2 có dấu ba chấm.  - GV nhắc HS đọc thầm lại các dòng thơ, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai: *lim dim, nằm im, ngẫm nghĩ, chập chờ.*  - GV yêu cầu HS gấp SGK, nghe GV đọc từng dòng, viết vào vở Luyện viết 2.  - GV đọc lại bài một lần nữa cho HS soát lại.  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng.  - GV đánh giá, chữa 5 -7 bài. Nhận xét bài về: nội dung, chữ viết, cách trình bày.  ***Hoạt động 2: Điền chữ r, d, gi; điền dấu hỏi chấm, dấu ngã***  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_12.png    - GV chọn cho HS làm Bài tập 2a và nêu yêu cầu bài tập: *Chữ r, d, gi:*  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2.  - GV viết nội dung lên bảng, mời 2 HS lên bảng làm bài.  - GV mời một số HS trình bày kết quả.  - GV yêu cầu HS đọc lại khổ thơ đã điền chữ hoàn chỉnh.  ***Hoạt động 3: Điền tiếng hợp với ô trống***  - GV chọn cho HS làm Bài tập 3b và nêu yêu cầu bài tập: *Chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với ô trống:* *(vỏ, võ)*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_13.png  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2.  - GV viết nội dung lên bảng, mời 2 HS lên bảng làm bài.  - GV mời một số HS trình bày kết quả.  - GV yêu cầu HS đọc lại từ ngữ đã điền chữ hoàn chỉnh.  ***Hoạt động 4: Tập viết chữ A hoa (kiểu 2)***  - GV chỉ chữ mẫu, miêu tả:  + Chữ A h hoa kiểu 2 cao 5 li, 6 ĐKN.  + Nét 1: Cong kín, cuối nét lượn vào trong (giống nét viết chữ hoa O). C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_14.png  + Nét 2: Móc ngược phải (giống nét 2 ở chữ hoa U).  - GV chỉ dẫn cho HS và viết trên bảng lớp:  + Nét 1: Đặt bút trên ĐK 6, đưa bút sang trái viết nét cong kín, phần cuối nét lượn vào trong bụng chữ; đến ĐK 4 thì lượn lên một chút rồi dừng bút.  + Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút thẳng lên ĐK 6 rồi chuyển hướng bút ngược lại để viết nét móc ngược phải từ trên xuống dưới; dừng bút ở ĐK 2.  + Nét móc ngược cần viết chạm vào đường cong của chữ hoa O (không lấn vào trong bụng chữ hoặc cách xa nét chữ hoa O).  - GV yêu cầu HS viết chữ A hoa (kiểu 2) trong vở Luyện viết 2.  - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc to câu ứng dụng: *Ăn bát cơm dẻo, nhớ nẻo đường đi.*  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét câu ứng dụng:  + Độ cao của các chữ cái: Chữ A hoa (kiểu 2) (cỡ nhỏ) và các chữ b, h, g cao 2,5 li. Chữ d, đ cao 2 li. Chữ t cao 1,5 li. Những chữ còn lại (n, a, ơ, m, e, o) cao 1 li.  + Cách đặt dấu thanh: Dấu sắc đặt trên a; dấu hỏi đặt trên e,...  - GV yêu cầu HS viết câu ứng dụng vào vở.  - GV chữa nhanh 5 -7 bài.  **3. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - GV nhận xét, nhắc nhở HS nào chưa viết xong bài trên lớp thì về nhà viết tiếp, viết phần bài ở nhà.  - GV nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS trả lời: *Đoạn thơ nói về cảnh vật buổi trưa im lìm nhưng sự vật vẫn vận động vô cùng sinh động.*  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS luyện phát âm.  - HS viết bài.  - HS soát bài.  - HS chữa bài.    - HS đọc lại yêu cầu câu hỏi.  - HS làm bài vào vở.  - HS lên bảng làm bài: *dịu, gió, rung, rơi*  - HS đọc khổ thơ.    - HS đọc yêu cầu câu hỏi.    - HS làm bài vào vở.  - HS lên bảng làm bài: *vỏ cam, múa võ, vỏ trứng, võ sĩ.*  - HS đọc từ ngữ.    - HS quan sát, lắng nghe.    - HS quan sát trên bảng lớp    - HS viết bài.  - HS đọc câu ứng dụng.  - HS lắng nghe, thực hiện.    - HS viết bài.  - HS tự soát lại bài của mình.  - HS thực hiện  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Ba ngày 2 tháng 4 năm 2024**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 86 Em và các bạn**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS kể được về người bạn thân của mình và bày tỏ tình cảm với bạn.

**2. Năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**

**-** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**-** Biết cách sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.

**b. Phẩm chất**: Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV**: Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng.

**2. Đối với HS:**Sách giáo khoa, sách bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em và các bạn.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***Hoạt động 1: Cùng nhau chia sẻ***  - GV tổ chức cho HS kể về người bạn thân của mình với cả lớp. GV gợi ý cho HS trả lời câu hỏi:  *+ Bạn thân của em tên là gì?*  *+ Bạn có những đặc điểm đáng yêu nào về ngoại hình?*  *+ Sở thích của bạn là gì?*  *+ Em thích đức tính nào của bạn?*  *+ Hãy chia sẻ về kỉ niệm em nhớ nhất với bạn?*  *+ Em muốn làm điều gì cho bạn mình?*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_32.png*  - GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp.  **Kết luận:** *Bạn thân có vai trò rất quan trọng trong cuộc sống của chúng ta. Ai cũng cần có bạn thân để cùng chia sẻ niềm vui nỗi buồn; hỗ trợnhau khi gặp* khó khăn; *giúp đỡ nhau trong học tập và rèn luyện hằng ngày để cả hai cùng tiến bộ hơn.*  ***Hoạt động 2: Quan tâm, giúp đỡ bạn***  *(1) Làm việc nhóm:*  - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 4 đến 6 HS.  - GV nêu yêu cầu: *Các nhóm quan sát tranh và thảo luận về cách xử lí tình huống. Các nhóm sẽ thể hiện cách xử lí của nhóm mình bằng hình thức đóng vai.*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_33.png  - GV giao cho mỗi nhóm quan sát một bức tranh.  *(2) Làm việc cả lớp:*  - GV mời từng nhóm lên trước lớp đóng vai xử lí tình huống được giao.  - GV yêu cầu các nhóm khác theo dõi và nhận xét về cách xử lí tình huống của nhóm bạn.  - GV yêu cầu HS chia sẻ điều bản thân học được sau khi đóng vai xử lí tình huống.  - GV tổng kết và nhận xét hoạt động đóng vai của các nhóm.  **Kết luận:** *Trong cuộc sống, sẽ có những lúc bạn gặp chuyên buồn, chuyện khó khăn, hay gặp một điều không may mắn nào đó. Lúc đó, bạn rất cần sự giúp đỡ, hỗ trợ của các em. Hãy bày tỏ sự quan tâm, giúp đỡ bạn bằng những lời nói và việc làm cụ thể.*  *-* GV khuyến khích HS thực hiện những việc làm giúp đỡ các bạn cùng lớp.  **3. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - Gọi HS nhắc lại bài vừa học  - Chuẩn bị bài hôm sau  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS kể về người bạn thân theo gợi ý.    - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS chia thành các nhóm.  - HS quan sát tranh, xử lí các tình huống trong tranh.  *+ Tranh 1: Em sẽ động viên và ở bên bạn.*  *+ Tranh 2: Em sẽ cho bạn mượn hộp bút màu.*  - HS trình bày trước lớp.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện.  - HS thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Ba ngày 2 tháng 4 năm 2024**

**Môn: Toán**

**Tiết 142 Luyện tập (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Rèn luyện và củng cố kĩ năng cộng/ trừ không nhớ trong phạm vi 1000.

- Nêu được cách đặt tính, cách tính cộng/ trừ không nhớ trong phạm vi 1000.

- Đặt tính và tính các phép tính cộng/ trừ không nhớ trong phạm vi 1000.

- Rèn và phát triển kĩ năng tính nhẩm các số tròn trăm.

**2. Năng lực và phẩm chất:**

**a. Năng lực:**

- Thông qua việc quan sát, HS phát triển năng lực phân tích và tổng hợp, khái quát hoá để tìm ra cách tính nhẩm các số tròn trăm, tròn chục trong PV 1000.

- Thông qua hoạt động luyện tập cá nhân, nhóm, HS có cơ hội được phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**b. Phẩm chất**: Rèn tính chất cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV:** Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, bài giảng,….

**2. Đối với HS:** Sách giáo khoa, sách bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
| 5’ | **1. Hoạt động khởi động:**  - GV cho HS chơi trò chơi “Sắc màu em yêu”  Luật chơi: Có 4 ô màu, sau mỗi ô màu là 1 câu hỏi về cộng/ trừ không nhớ trong phạm vi 1000. HS chọn màu bất kì, nếu TL đúng thì được quà (tràng pháo tay)  - GV cho HS chơi  - GV đánh giá HS chơi  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới | - HS lắng nghe luật chơi    - HS chơi  - HS lắng nghe |
| 22’ | **2. Hoạt động thực hành, luyện tập:**  ***Bài 1 (trang 62)***  - GV chiếu bài trên màn hình  - GV cho HS đọc YC bài  - GV cho HS thảo luận nhóm 2 để tìm ra kết quả trong 03 phút  - Cho đại diện các nhóm nêu cách tính, kết quả từng phép tính.  - Cho HS nhận xét  -  GV hỏi: Các phép tính phần a và phần b có điểm gì khác nhau?  Các phép tính ở phần a và phần b có điểm gì giống nhau?  - Hỏi: Bài tập 1 củng cố kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức bài 1.  ***Bài 2 (trang 62)***  - GV chiếu bài, cho HS đọc và xác định yêu cầu của bài.  - GV cho HS làm cá nhân vào vở, 6 HS nối tiếp lên bảng  - GV cho 1 HS lên tổ chức chữa phần a, 1 HS lên tổ chức chữa phần b  - GV đánh giá HS làm bài  - Hỏi: Bài tập 2 củng cố kiến thức gì?  - G - GV nhấn mạnh kiến thức bài 2.  ***Bài 3a (trang 62)***  - GV cho HS đọc bài 3a  - GV hỏi: Bài 3a yêu cầu gì? Tính nhẩm là tính thế nào? Nhận xét các số trong phép tính.  - GV cùng HS làm mẫu, nêu cách nhẩm  - GV cho HS làm việc nhóm 2 trong 3 phút để hoàn thiện bài.  - GV gọi đại điện các nhóm nêu cách nhẩm và kết quả.  - GV đánh giá HS làm bài  - Cho HS nêu lại cách tính nhẩm  - GV đánh giá, nhấn mạnh cách tính nhẩm | - HS quan sát  - 1 HS đọc YC bài  - HS làm bài nhóm đôi  - HS nêu cách tính, kết quả từng phép tính  - HS đối chiếu, nhận xét  - HS nêu    - HS nêu ý kiến cá nhân  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc yêu cầu bài, lớp đọc thầm  - HS làm cá nhân, 06 HS nối tiếp lên bảng  - HS cùng chia sẻ, trao đổi và đánh giá bài làm của nhau  - HS lắng nghe  - HS nêu ý kiến cá nhân  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc, lớp đọc thầm  - 1-2 HS nêu  - HS cùng HS khai thác mẫu, khái quát cách nhẩm  - HS làm bài nhóm đôi.  - 1-2 nhóm/ 1 phép tính  -HS lắng nghe, chữa bài  - 1-2 HS nêu  - HS lắng nghe |
| 5’ | **3. Hoạt động vận dụng:**  - Gọi HS đọc bài 3b  - GV tổ chức cho HS chơi cả lớp.  + GV nêu yêu cầu, cách chơi  + GV gọi HS nêu ý kiến, lí giải ý kiến cá nhân  + GV ghi ý kiến của 2-3 HS lên bảng  - GV cùng HS lí giải kết quả đúng  - GV nhận xét HS chơi | - 1 HS đọc, lớp đọc thầm  - HS chơi  - HS nêu cách chọn của cá nhân  - HS lắng nghe |
| 3’ | **4. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Ba ngày 2 tháng 4 năm 2024**

**Môn: Đạo đức**

**Tiết 29 Em với quy định nơi công cộng (Tiết 1)**

**I. YÊU CÀU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nêu được một số qui định cần tuân thủ nơi công cộng.

- Nêu được vì sao phải tuân thủ quy định nơi công cộng.

- Thực hiện được các hành vi phù hợp để tuân thủ quy định nơi công cộng

- Đồng tình với những lời nói, hành động tuân thủ nơi công cộng. Không đồng tình với những lời nói, hành động vi phạm quy định nơi công cộng..

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Nhận ra được một số quy định cần tuân thủ nơi công cộng.

- Thể hiện được sự tuân thủ quy định nơi công cộng.

- Biết được vì sao phải tuân thủ quy định nơi công cộng.

**b. Phẩm chất:** Chủ động được việc tuân thủ quy định nơi công cộng một cách có hiệu quả.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với GV:**

**-** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng.

- Nội quy của một số nơi công cộng sử dụng cho HĐ 2

- Tranh ảnh phóng to cho HĐ1, HĐ3, phần luyện tập.

**2. Đối với HS:** SGK, VBT đạo đức 2, giấy vẽ, bút màu,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
| 4’ | **1. Hoạt động khởi động:**  GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Giải ô chữ”  \*Cách chơi: GV chiếu ô chữ lên bảng và yêu cầu học sinh chọn ô chữ. Sau khi HS đã chọn ô chữ, GV chiếu phần gợi ý lên bảng. HS giải đúng ô chữ sẽ nhận được một phần quà.Trò chơi tiếp tục cho đến khi hết.   - GV nhận xét và giới thiệu bài mới | - HS tham gia chơi:    - HS lắng nghe |
| 10’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi***  GV chia lớp thành nhóm 2, thực hiện các nhiệm vụ sau:  *\*Nhiệm vụ 1:* HS quan sát tranh, kể lại câu chuyện theo tranh  và trả lời câu hỏi:  + Khi vào bệnh viện thăm bạn, Duy và Kiên đã có những hành động gì?  + Hành động của hai bạn có phù hợp không, vì sao?  + Theo em khi đến bệnh viện cần tuân thủ những quy định nào?  *\*Nhiệm vụ 2:* Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo tiêu chí sau:  + Kể chuyện, to, rõ ràng và cuốn hút, thể hiện đúng nhân vật  + Trả lời: Trả lời rõ ràng, hợp lí  + Thái độ làm việc nhóm: Tập trung, nghiêm túc.  GV dung máy chiếu chiếu tranh lên và mời đại diện nhóm kể lại trước lớp.  - GV kể toàn bộ nội dung câu chuyện với giọng kể thật truyền cảm, hấp dẫn.  - GV lần lượt nêu lại các câu hỏi và mời HS trả lời. (GV có thể đặt thêm câu hỏi khai thác các câu trả lời của HS như:  + Em sẽ cảm thấy thế nào về việc làm của hai bạn?  Nếu em có mặt lúc đó em khuyên bạn thế nào?  - GV mời HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung.  GV chốt : Khi đến bệnh viện, em cần tuân thủ nội quy của bệnh viện: đi nhẹ, nói khẽ, giữ vệ sinh, trật tự để không ảnh hưởng tới những người xung quanh.  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | -HS làm việc nhóm 2 kể lại câu chuyện: ***Một lần đến bệnh viện***  - Dựa vào tranh để kể lại nội dung câu truyện    - HS thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời câu hỏi. |
| 7’ | ***Hoạt động 2: Tìm hiểu về quy định nơi công cộng.***  - GV hỏi :  **ND1:** Em đã từng đến nơi công cộng nào? Em hiểu thế nào là nơi công cộng?  *\*Nhiệm vụ 1:* yêu cầu HS quan sát Hình  sách giáo khoa trang 62 và trả lời câu hỏi:  + Nơi công cộng trong mỗi bức ảnh là gì?  + Em còn biết những nơi công cộng nào khác nữa?  + Em đã từng đến những nơi công cộng nào?  *\*Nhiệm vụ 2:* Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo tiêu chí sau:  + Trình bày :Nói to, rõ ràng  + Nội dung : đầy đủ, hợp lí  + Thái độ làm việc nhóm: Tập trung, nghiêm túc.  - GV quan sát, giúp đỡ những vấp váp mà HS gặp phải.  - GV trình chiếu một số hình ảnh nơi công cộng gần gũi với các em như khu vui chơi Nhà văn hóa thôn, sân trường, rạp chiếu phim….  **- Kết luận:** Công viên, bảo tàng, di tích lịch sử, bến xe, bệnh viện, trường học, nhà văn hóa… là những nơi công cộng. Đó là những nơi mọi người đều có quyền đến học tập, vui chơi, sinh hoạt…  **ND2:** Vậy nơi công cộng thường có những quy định gì?  *\*Nhiệm vụ 1:* Đọc nội quy một số nơi công cộng, thảo luận câu hỏi:  + Những nơi công cộng thường có quy định gì?  *\*Nhiệm vụ 2:* Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo tiêu chí sau:  + Trình bày: Nói to, rõ ràng  + Nội dung : đầy đủ, hợp lí  + Thái độ làm việc nhóm: Tập trung, nghiêm túc.  - GV treo một số bản nội quy sưu tầm như của nhà trường, của địa phương cho HS quan sát.  - HS nhận xét  **- Kết luận:** Mỗi nơi công cộng đều có nội quy, quy định mỗi người phải thực hiện. Ngoài những quy định riêng, có những quy định chung mà mọi người phải tuân thủ khi đến nơi công cộng như :  +Giữ vệ sinh chung, bỏ rác đúng nơi qui định.  +Giữ trật tự không làm ồn, ảnh hưởng đến người khác.  +Trang phục lịch sự, phù hợp.  +Xếp hàng khi vào cửa…..  - GV nhận xét, chuyển ý. | - HS đọc sách giáo khoa và làm việc cá nhân.    - HS lắng nghe  - HS trả lời  - HS lên trình bày  - HS khác nhận xét    - HS khác nhận xét |
|  |  |  |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - GV hỏi:  + Nếu 2 việc của em thể hiện tuân thủ quy định nơi công cộng.  + Tuân thủ quy định nơi công cộng mang lại lợi ích gì?  - GV nhận xét, đánh giá tiết học | - 2-3 HS nêu    - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Tư ngày 3 tháng 4 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 285 + 286 Mùa nước nổi**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc trơn cả bài, biết ngắt nghỉ hơi đúng chỗ. Biết nhấn giọng các từ ngừ gợi tả, gợi cảm.

- Hiểu các từ ngừ khó trong bài*: lũ, hiền hoà, Cửu Long, phù sa, cá ròng ròng, lắt lẻo.* Hiểu thực tế hàng năm ở Nam Bộ có mùa nước nổi. Nước mưa hoà lẫn nước sông Cửu Long dâng lên tràn ngập đồng ruộng, khi nước rút để lại phù sa màu mỡ. Qua bài đọc, hiểu sự thích nghi của người dân Nam Bộ với môi trường thiên nhiên.

- Tìm bộ phận câu trả lời câu hỏi Thế nào?.

- Đặt câu theo mẫu Ai thế nào?.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**

**-** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**-** Yêu thích nhừng hình ảnh đẹp, ngộ nghĩnh trong bài đọc.

**b. Phẩm chất**: Yêu thích các mùa ở nước ta.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với GV:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng.

**2. Đối với HS: Sách giáo khoa, sách bài tập, đồ dùng học tập,…**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  - GV chỉ tranh minh họa và giới thiệu bài học: *Bài Mùa nước nổi đưa các em về với các tỉnh miền Nam vào mùa mưa. Qua bài đọc này, các em sẽ hình dung được quang cảnh sông nước ở miền Nam vào mùa nước nổi.*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_15.png*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***Hoạt động 1: Đọc thành tiếng***  - GV đọc mẫu bài đọc:  + Ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.  + Biết nhấn giọng các từ ngừ gợi tả, gợi cảm: *dầm dề, sướt mướt, nhảy lên bờ, hòa lẫn, biết giữ lại, lắt lẻo.*  - GV mời 1 HS đọc phần chú giải từ ngữ trong bài: *Cửu Long, cá ròng ròng, lắt lẻo.*    - GV giải thích thêm cho HS một số từ ngữ khó hiểu ngoài phần chú giải từ ngữ trong SGK:  *+ Rằm tháng Bảy: ngày giữa tháng Bảy âm lịch, thường vào khoảng giữa tháng Tám dương lịch.*  *+ Dầm dề, sướt mướt: mưa nhiều, kéo dài liên miên suốt ngày này qua ngày khác.*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối 2 đoạn trong bài đọc như SGK đã đánh số.  - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: *hòa lẫn, lắt lẻo,…*  - GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối 2 đoạn trong bài đọc như SGK đã đánh số.  - GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - GV mời 1HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  ***Hoạt động 2: Đọc hiểu***  - GV yêu cầu HS đọc 3 câu hỏi:  + HS1 (Câu 1): *Bài văn tả mùa nước nổi ở vùng nào?*  + HS2 (Câu 2): *Vì sao người ta gọi đó là mùa nước nổi? Chọn ý đúng:*  *a. Vì nước dâng lên hiền hòa.*  *b. Vì nước lũ đổ về dữ dội.*  *c. Vì mưa dầm dề.*  + HS3 (Câu 3): *Tìm một vài hình ảnh về mùa nước nổi trong bài.*  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, trả lời câu hỏi.  - GV mời một số HS trình bày kết quả thảo luận.    - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Bài đọc giúp em hiểu điều gì?*  ***Hoạt động 3: Luyện tập***  - GV mời 2 HS đứng dậy đọc yêu cầu 2 bài tập:  + HS1 (Câu 1): *Tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Thế nào?*  *a. Nước dâng lên cuồn cuộn.*  *b. Mưa dầm dề ngày này qua ngày khác.*  + HS2 (Câu 2): *Đặt một câu nói về mùa nước nổi theo mẫu Ai thế nào?*  - GV yêu cầu HS thảo luận và làm bài vào giấy. Nhóm nào làm nhanh, đúng là thắng cuộc.  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời.  **3. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - Dặn dò HS xem trước và chuẩn bị bài tiếp theo  - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS lắng nghe, đọc thầm theo.    - HS đọc phần chú giải từ ngữ:  *+ Cửu Long: dòng sông lớn, chảy qua nhiều tỉnh ở miền Nam nước ta.*  *+ Cá ròng ròng: cá lóc (cá chuối, cá quả) nhỏ.*  *+ Lắt lẻo: đung đưa, do không có điểm tựa chắc chắn.*  - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS đọc bài.  - HS luyện phát âm.  - HS luyện đọc.  - HS thi đọc.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.    - HS thảo luận theo nhóm đôi.  - HS trình bày:  + Câu 1: *Bài văn tả mùa nước nổi ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long.*  + Câu 2: *a.*  + Câu 3: *Một vài hình ảnh về mùa nước nổi trong bài: Nước mỗi ngày một dâng lên, cuồn cuộn đầy bờ./Mưa dầm dề, mưa sướt mướt ngày này qua ngày khác,...*  - HS trả lời: *Bài đọc miêu tả mùa nước nổi ở đồng bằng sông Cửu Long, giúp em hiểu thế nào là mùa nước nổi, giúp em hiểu thêm về cuộc sống của người dân nơi đây và cảnh tượng lạ mắt ở Đồng bằng sông Cửu Long vào mùa nước nổi.*    - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày:  *+ Câu 1:*  *a. dâng lên cuồn cuộn.*  *b. dầm dề ngày này qua ngày khác.*  *+ Câu 2:*  *a. Vào mùa nước nổi, nước dâng lên hiền hòa.*  *b. Vào mùa nước nổi, mưa sướt mướt ngày này qua ngày khác.*  *c. Nước tràn qua nền nhà.*  *d. Dòng sông Cửu Long no đầy nước.*  - HS chú ý lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..**

**Thứ Tư ngày 3 tháng 4 năm 2024**

**Môn: Toán**

**Tiết 143 Luyện tập (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Rèn luyện và củng cố kĩ năng cộng/ trừ không nhớ trong phạm vi 1000.

- Phân tích cấu tạo số có 3 chữ số, viết số có 3 chữ số thành tổng hàng trăm, chục và đơn vị.

- Đặt tính và tính các phép tính cộng/ trừ không nhớ trong phạm vi 1000.

- Rèn và phát triển kĩ năng tính nhẩm các số tròn trăm.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**a. Năng lực:**

- Thông qua việc quan sát, HS phát triển năng lực phân tích và tổng hợp, khái quát hoá để tìm ra cách viết cấu tạo số có 3 chữ số thành tổng.

- Thông qua hoạt động luyện tập cá nhân, nhóm, HS có cơ hội được phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**b. Phẩm chất**: Rèn tính chất cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với GV:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bảng phụ, bài giảng.

**2. Đối với HS:** Sách giáo khoa, sách bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1.Hoạt động khởi động:**  - GV cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh hơn”  Luật chơi: Trên bảng có 5-6 số có 3 chữ số, 1 HS dưới lớp đọc hoặc nêu cấu tạo số, 2 HS thi xem ai chỉ đúng và nhanh hơn. HS thắng thì được thưởng tràng pháo tay.  - GV cho HS chơi  - GV đánh giá HS chơi  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới | - HS lắng nghe luật chơi    - HS chơi  - HS lắng nghe |
|  | **1. Hoạt động thực hành, luyện tập:**  ***Bài 4 (trang 63)***  - GV chiếu bài trên màn hình  - GV cho HS đọc yêu cầu bài tập, xác định yêu cầu bài  - GV cùng HS làm mẫu 3 số như trong sách  - GV cho HS thảo luận nhóm 2 để hoàn thành các phần a, b, c, d.  - Cho đại diện các nhóm nêu cấu tạo, cách viết từng số.  - Cho HS nhận xét  -  GV hỏi: Các số ở bài tập 4 có điểm gì giống nhau?  - Hỏi: Bài tập 4 củng cố kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức bài 4.  ***Bài 5 (trang 63)***  - GV chiếu bài, cho HS đọc và xác định yêu cầu của bài.  - GV cho HS làm cá nhân vào vở, 2 HS làm bảng  - GV cho 1 HS lên tổ chức chữa phần bài  - GV đánh giá HS làm bài  - Hỏi: Để kiểm tra lại kết quả phép trừ có đúng/ sai, ta làm thế nào?  - GV nhấn mạnh kiến thức bài 5. | - HS quan sát  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập, xác định yêu cầu  - HS cùng GV làm mẫu, nêu cách làm  - HS làm bài nhóm đôi trong khoảng 3 phút  - 1-2HS / 1 số  - HS đối chiếu, nhận xét, chữa bài  - HS nêu ý kiến cá nhân    - HS lắng nghe  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập, lớp đọc thầm  - HS làm cá nhân, 2 HS làm bảng  - HS cùng chia sẻ, trao đổi và đánh giá bài làm của nhau  - HS lắng nghe  - HS nêu ý kiến cá nhân  - HS lắng nghe |
|  | **3. Hoạt động vận dụng:**  - Gọi HS đọc bài 6  - GV hỏi: Đề bài hỏi gì?  Muốn biết xã Thắng Lợi phải trồng tất cả bao nhiêu cây thì phải làm thể nào?  - GV yêu cầu HS làm cá nhân vào vở.  - GV chiếu bài 1 HS và yêu cầu lớp nhận xét, nêu lời giải khác.  - GV cho HS đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn  - GV đánh giá HS làm bài | - 1 HS đọc, lớp đọc thầm  - HS nêu để phân tích đề  - HS làm cá nhân vào vở  - HS nhận xét bài của bạn  - HS kiểm tra chéo vở và báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe |
|  | **4. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Tư ngày 3 tháng 4 năm 2024**

**Môn: Tự nhiên và xã hội**

**Tiết 57 Cơ quan bài tiết nước tiểu. Phòng tránh bệnh sỏi thận (Tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức kĩ năng:**

- Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan bài tiết nước tiểu trên sơ đồ.

- Nêu được sự cần thiết của việc uống đủ nước, không nhịn tiểu để phòng tránh bệnh sỏi thận.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Phẩm chất:** Thực hiện được việc uống nước đầy đủ, không nhịn tiểu để phòng tránh bệnh sỏi thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**a. Đối với GV:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng, bộ thẻ “Nếu..thì”, bảng nhóm,..

**b. Đối với HS:** Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

| **TG** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  - GV giới trực tiếp vào bài Cơ quan bài tiết nước tiểu, phòng tránh bệnh sỏi thận (tiết 3).  **2. Hoạt động vận dụng, luyện tập:**  ***Hoạt động 4: Chơi trò chơi “Nếu, thì”***  - GV chia lớp thành hai đội và chỉ định một HS làm quản trò. Mỗi đội cử ra một bạn làm trọng tài.Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_16.png  - GV phổ biển cách chơi: *Hai đội sẽ bắt thăm xem đội nào được phát thẻ “nếu”, đội nào được phát thẻ “thì”. Sau đó sẽ đổi ngược lại. Trọng tài sẽ xem đội nào ghép câu “thì” với /câu “Nếu” nhanh và đúng là thắng cuộc.*  - GV tổ chức cho HS thảo luận câu hỏi ở SGK trang 106:  *+ Nêu sự cần thiết phải uống đủ nước, không nhịn tiểu?*  *+ Em cần thay đổi thói quen nào để phòng tránh bệnh sỏi thận.*  - GV cho HS đọc lời của con ong ở trang 106 SGK.  **3. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - Hôm nay chúng ta học được những gì?  - Dặn dò HS về nhà xem trước bài mới  - Nhận xét tiết học. | - HS chia thành 2 đội, nghe phổ biển luật chơi và chơi trò chơi: 1-c, 2-a, 3-b, 4-d.    - HS trả lời:  *+ Sự cần thiết phải uống nước, không nhịn tiểu: để lọc được chất độc trong cơ thể và thải ra ngoài, đồng thời tránh được nguy cơ cơ mắc sỏi thận.*  *+ Em cần thay đổi thói quen như uống nước và không được nhịn tiểu để phòng tránh bệnh sỏi thận.*  - HS thực hiện.  - HS nêu.  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..**

**Thứ Năm ngày 4 tháng 4 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 287 Dự báo thời tiết.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nghe GV đọc 1 bản tin Dự báo thời tiết của địa phương, thuật lại được những thông tin chính. Hiểu tác dụng của bản tin Dự báo thời tiết.

- Theo dõi bạn thuật lại thông tin. Biết nhận xét, đánh giá thông tin của bạn.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**

**-** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**-** Biết đọc những thông tin chính trong bản tin Dự báo thời tiết của địa phương.

**b. Phẩm chất:** Có thói quen nghe đài báo về Dự báo thời tiết để chủ động trong cuộc sống hằng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với GV:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng,video, băng ghi lại bản tin Dự báo thời tiết của địa phương, bảng phụ viết các thông tin yêu cầu HS trả lời.

**2. Đối với HS:** Sách giáo khoa, sách bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. HoẠT động khởi động:**  - GV giới thiệu bài học: *Hằng ngày, các em đều nghe thông báo trên đài, ti vi các tin Dự báo thời tiết. Trong tiết học hôm nay, các em sẽ rèn kĩ năng nghe và thuật lại một bản tin Dự báo thời tiết của địa phương. Bản tin đó không được in trong SGK nên các em cần nghe chăm chú để trả lời các câu hỏi về nội dung bản tin.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***Hoạt động 1: Nghe bản tin Dự báo thời tiết của địa phương, trả lời câu hỏi***  \* Thực hành nghe, thuật lại bản tin Dự báo thời tiết địa phương.  - GV cho HS nghe một bản tin dự báo thời tiết của địa phương, nhắc lại được những thông tin chính.  **Dự báo thời tiết ngày 13-06-2020 KV Nam Bộ**  Khu vực Nam Bộ có mưa rào và dông vài nơi. Trong cơn dông có khả năng xảy ra lốc, sét và gió giất mạnh. Nhiệt độ phổ biến từ 30-33 độ C, có nơi trên 33 độ C. Tại Thành phố Hồ Chí Minh là 33 độ C và Cần Thơ là 32 độ C.  - GV đọc lại cho HS thêm 2 lần. GV yêu cầu HS viết ra nháp thông tin khi nghe.  - GV gắn bảng phụ viết yêu cầu HS nhắc lại các thông tin:  + Hiện tượng bất thường:  + Nhiệt độ của cả khu vực:  + Nhiệt độ tại Thành phố Hồ Chí Minh:  + Nhiệt độ tại Thành phố cần Thơ:  - GV yêu cầu HS nhìn bảng phụ, nói tiếp để hoàn thành những thông tin chính các em vừa nghe được trong Bản tin Dự báo thời tiết.  - GV khen ngợi những HS có kĩ năng nghe tốt, nhắc lại thông tin chính xác, hiểu tác dụng của những bản tin Dự báo thời tiết.  \* Nói về lời ích của bản tin Dự báo thời tiết  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Em và mọi người cần biết dự báo thời tiết để làm gì?*    GV bổ sung: *Các cô bác nông dân, công nhân làm việc ngoài trời, những người làm việc trên biển, trên bầu trời,... nếu biết trước thời tiết sắp có bão, lũ, mưa đá,... sẽ tránh được nguy hiểm. VD: Nông dân không ra đồng. Người đi biển sẽ không ra khơi. Nếu đã ra khơi, sẽ khẩn cấp đưa thuyền vào bờ hoặc trốn vào nơi khuất gió..*  **3. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - Dặn dò HS về nhà xem trước bài mới.  - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS nghe thông tin về bản tin Dự báo thời tiết.      - HS viết nháp.  - HS viết yêu cầu cac thông tin.      - HS hoàn thành thông tin trên bảng phụ:  *+ Hiện tượng bất thường: có mưa rào và dông vài nơi. Trong cơn dông có khả năng xảy ra lốc, sét và gió giất mạnh.*  *+ Nhiệt độ của cả khu vực: 30-33 độ C, có nơi trên 33 độ C.*  *+ Nhiệt độ tại Thành phố Hồ Chí Minh: 33 độ C.*  *+ Nhiệt độ tại Thành phố cần Thơ: 32 độ C.*  - HS trả lời: *Em và mọi người cần biết dự báo thời tiết để* *giúp mọi người có cách sắp xếp công việc, ăn mặc, đi lại,... phù hợp. Nếu biết ngày mai nắng nóng, em sẽ mặc quần áo mát, mang mũ, nón... đi học. Nếu biết trời lạnh, em sẽ mặc quần áo ấm. Nếu biết trời mưa, em sẽ chuẩn bị ô, áo mưa,...*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chú ý lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Năm ngày 4 tháng 4 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 288 Viết, vẽ về thiên nhiên**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Sưu tầm tranh, ảnh hoặc vẽ tranh đơn giản về cảnh vật thiên nhiên (Mặt Trời, Mặt Trăng, bầu trời, núi non, cây cối, sông ngòi,...).

- Dựa vào tranh ảnh và gợi ý, HS giới thiệu được cảnh vật thiên nhiên. Viết được đoạn văn ghi lại những điều vừa nói.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**

**-** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**-** Biết viết đoạn văn giới thiệu cảnh thiên nhiên.

**b. Phẩm chất**: Yêu thích cảnh vật thiên nhiên.

**II. ĐỒ DUNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng,…

**2. Đối với HS:** Sách giáo khoa, sách bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  - GV giới thiệu bài học: *Trong tiết học ngày hôm nay, chúng ta sẽ Sưu tầm tranh, ảnh hoặc vẽ tranh đơn giản về cảnh vật thiên nhiên (Mặt Trời, Mặt Trăng, bầu trời, núi non, cây cối, sông ngòi,...). Dựa vào tranh ảnh và gợi ý, HS giới thiệu được cảnh vật thiên nhiên. Viết được đoạn văn ghi lại những điều vừa nói. Chúng ta cùng vào bài học.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***Hoạt động 1: Giới thiệu tranh ảnh cảnh vật thiên nhiên***  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu Bài tập 1: *Sưu tầm tranh ảnh hoặc vẽ tranh về cảnh vật thiên nhiên. Giới thiệu tranh ảnh đó.*  *Gợi ý:*  *- Tranh (ảnh) vẽ (chụp) cảnh gì?*  *- Cảnh vật trong tranh (ảnh) như thế nào?*  *- Đặt tên cho tranh (ảnh) đó.*  - GV giới thiệu 3 tấm ảnh chụp cảnh vật thiên nhiên trong SGK: vườn hoa, bầu trời trăng sao, cầu vồng 7 sắc trên bầu trời và bức vẽ ông Mặt Trời rất đơn giản của bạn HS.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_16.png  - GV yêu cầu HS đặt trước mặt tranh ảnh mang đến lớp em sưu tầm hoặc đã tự vẽ trước đó trong giờ Mĩ thuật: Mặt Trời, Mặt Trăng, cây cỏ, hoa lá,.. Nếu HS không có tranh ảnh, các em có thể nói, viết về cảnh thiên nhiên trong SGK.  - GV mời 1 - 2 HS khá, giỏi làm mẫu, nói về tranh, ảnh mình mang đến lớp theo các gợi ý. GV nhận xét.  - GV giới thiệu mẫu đầy đủ của đoạn viết trong SGK: *Đây là bức tranh tôi vẽ ông Mặt Trời. Ông Mặt Trời mới thức dậy vào buổi sảng trên cánh đồng. Ông tươi cười nhìn xuống mặt đất, chiếu ánh sáng khắp nơi. Tôi rất yêu ông Mặt Trời. Tôi thích hát bài “Cháu vẽ ông Mặt Trời... ”.*  ***Hoạt động 2: Viết đoạn văn (4-5 câu) dựa vào những gì đã nói***  - GV yêu cầu HS viết đoạn văn.  - GV khuyến khích các em viết dài hơn 5 câu. HS gắn vào đó ảnh sưu tầm, tranh vẽ các em tự cắt, dán hoặc trang trí sản phẩm bằng tranh vẽ hoa, lá, tô màu.  - GV mời một số HS tiếp nối nhau đọc đoạn viết.  - GV chữa nhanh 3-4 bài.  **3. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - Dặn dò HS xem trước bài mới.  - Nhận xét tiết học. | **-** HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS lắng nghe, đọc yêu cầu bài tập.    - HS 3 tấm ảnh.    - HS sưu tầm tranh ảnh về cảnh vật thiên nhiên.  - HS nói về tranh, ảnh mình mang đến lớp.  - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS viết đoạn văn.  - HS viết đoạn văn, ảnh sưu tầm, tranh vẽ các em tự cắt, dán hoặc trang trí sản phẩm bằng tranh vẽ hoa, lá, tô màu.  - HS đọc bài.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Năm ngày 4 tháng 4 năm 2024**

**Môn: Toán**

**Tiết 144 Mét (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết mét là đơn vị đo độ dài, biết đọ, viết kí hiệu đơn vị mét là m.

- Biết được quan hệ giữa đơn vị mét với các đơn vị đo độ dài: dm, cm

- Biết làm các phép tính có kèm theo các đơn vị đo độ dài mét.

- Biết ước lượng độ dài một số đồ vật quen thuộc có độ dài ngắn/ dài hơn 1m.

- Đổi đơn vị đo độ dài giữa 3 đơn vị: m – dm - cm

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**a. Năng lực:**

 - Thông qua việc quan sát, thực hành, HS phát triển năng lực phân tích và tổng hợp, khái quát hoá để hình thành biểu tượng về đơn vị đo độ dài là mét.

- Thông qua hoạt động luyện tập cá nhân, nhóm, HS có cơ hội được phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**b. Phẩm chất:** Rèn tính chất cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV:** Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, thước mét

**2. Đối với HS:** Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
| 5’ | **1. Hoạt động khởi động:**  - GV cho HS chơi trò chơi “Đố bạn”  Luật chơi: GV đưa ra 1 số câu  hỏi, HS trả lời đúng là thắng.  + Đố em kể tên đúng các đơn vị đo độ dài đã học?  + Đố em chỉ đúng trên thước kẻ đoạn thẳng có độ dài 1cm, 1dm.  + Đố em chỉ ra trong thực tế các đồ vật có độ dài khoảng 1dm.  - GV cho HS chơi  - GV đánh giá HS chơi  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới | - HS lắng nghe luật chơi    - HS chơi  - HS lắng nghe |
| 12’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***Hoạt động 1: Giới thiệu đơn vị đo độ dài: mét***  - GV cho HS quan sát tranh SGK  - Dựa vào tranh, GV hướng dẫn HS quan sát độ dài  thước mét (có vạch chia từ 0 đến 100) và giới thiệu : “Độ dài từ vạch 0 đến 100 là 1 mét”.  - GV vẽ lên bảng một đoạn thẳng dài 1m và nói : “Độ dài đoạn thẳng này là 1 mét”.  - *Mét là đơn vị đo dộ dài. Mét viết tắt là “m”.*  - Đoạn thẳng vừa vẽ dài mấy đềximét ?  - GV yêu cầu HS lên bảng dùng loại thước 1dm để đo độ dài đoạn thẳng trên.  -Vậy 1 mét bằng mấy đềximét ?  **GV chốt: 10dm = 1m ;**  **1m = 10dm.**  - Gọi HS quan sát các vạch chia trên thước và TLCH : Một mét dài bằng mấy xăng- ti- met ?  **GV chốt: 1m = 100cm**  - Độ dài một mét được tính từ vạch nào trên thước mét ?  - Hỏi: Hôm nay chúng ta được học thêm đơn vị đo độ dài nào? Mối quan hệ giữa đơn vị m và dm/cm như thế nào?  - GV chốt và nhấn mạnh kiến thức được học. | - HS quan sát  - HS trả lời  - HS thực hành  - HS trả lời  - HS nhắc lại  - HS quan sát, trả lời  - HS nhắc lại  - HS nêu  - HS nêu    - HS nghe, nhắc lại |
| 16’ | **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  ***Bài 1 (trang 64)***  - GV chiếu bài trên màn hình  - GV cho HS đọc yêu cầu của bài tập, xác định yêu cầu của đề bài.  - GV thảo luận nhóm 4 trong 3 phút để tìm và kể tên các vật dài/ ngắn hơn 1m. (Làm vào giấy nháp)  - GV cho đại diện các nhóm nêu ý kiến. (GV ghi nhanh các ý kiến của HS lên bảng)  - GV cho HS nhận xét, đối chiếu và bổ sung.  - GV nhấn mạnh kiến thức bài 1.  ***Bài 2a (trang 64)***  - GV chiếu bài, cho HS đọc và xác định yêu cầu của đề bài.  - Hỏi: Các phép tính ở phần a có gì đặc biệt? Khi tính các số có kèm theo đơn vị ta cần chú ý điều gì?  - GV lưu ý cách làm bài 2a  - GV cho HS làm cá nhân vào vở, 4 HS làm bảng  - GV đánh giá HS làm bài  - Hỏi: Bài tập 2a củng cố kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức bài 2a.  ***Bài 2b (trang 64)***  - GV chiếu bài, cho HS đọc và xác định yêu cầu đề bài.  - Hỏi: Để làm đúng bài tập này chúng ta cần vận dụng kiến thức gì?  - GV cho HS làm cá nhân vào vở, 3 HS làm bảng  - GV đánh giá HS làm bài  - Hỏi: Bài tập 2b củng cố kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức bài 2b. | - HS quan sát  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập, xác định yêu cầu của đề bài.  - HS làm bài nhóm 4  - 2-3 nhóm/ phần  - HS đối chiếu, nhận xét, chữa bài  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc yêu cầu của bài tập, lớp đọc thầm  - HS nêu  - HS nghe  - HS làm cá nhân, 4 HS làm bảng  - HS nhận xét, chữa bài  - HS chú ý lắng nghe.  - HS nêu ý kiến cá nhân  - HS lắng nghe  - HS đối chiếu, đọc và xác định yêu cầu của đề bài.  - HS nêu.  - HS làm cá nhân, 3 HS làm bảng  - HS nhận xét, chữa bài  - HS chú ý lắng nghe.  - HS nêu ý kiến cá nhân  - HS lắng nghe |
| 3’ | **4. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  **-** Hỏi: Hôm nay chúng ta học bài gì? Nêu mối quan hệ của các đơn vị đo độ dài đã học.  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Năm ngày 4 tháng 4 năm 2024**

**Môn: Tự nhiên và xã hội**

**Tiết 58 Ôn tập và đánh giá chủ đề Con người và sức khỏe**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Hệ thống lại những kiến thức đã học về các cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Củng cố kĩ năng trình bày, chia sẻ thông tin, phân tích vấn đề và xử lí tình huống.

**b. Phẩm chất**

- Tự đánh giá được việc làm của bản thân trong việc thực hiện: phòng tránh cong vẹo cột sống; bảo vệ cơ quan hô hấp; phòng tránh bệnh sỏi thận.

- Biết nhắc nhở các bạn đep cặp đúng cách và không nhịn tiểu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng.

**2. Đối với HS:** Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  - GV giới trực tiếp vào bài Ôn tập và đánh giá Chủ đề Con người và sức khỏe (Tiết 1).  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  ***Hoạt động 1: Hỏi - đáp vê các cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu***  *Bước 1: Làm việc theo nhóm*  - GV yêu cầu HS *dựa vào sơ đồ ở trang 107 SGK để cùng các bạn trong nhóm đặt câu hỏi và trả lời về các bộ phận chính, chức năng của các cơ quan: vận động, hô hấp, bài tiết nước tiểu.*  *Bước 2: Làm việc cả lớp*  - GV yêu cầu lần lượt đại diện mỗi nhóm  lên bảng nêu một trong số những câu hỏi đã được chuẩn bị ở bước 1 và chỉ định nhóm bạn trả lời; có thể mời các HS khác nhận xét câu trả lời. Nhóm nào trả lời đúng sẽ được đặt câu hỏi cho nhóm khác. Cứ tiếp tục như vậy cho đến khi đa số các nội dung cần ôn tập được nhắc lại.  - GV quan sát, điều khiển nhịp độ “Hỏi - đáp” giữa các nhóm (nếu cần).  - GV nhận xét, đánh giá về mức độ nắm vừng kiến thức và kĩ năng hỏi - đáp của HS về chủ đề này.Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_17.png  **3. Hoạt động củng cố-nối tiếp:** - Dặn dò HS về nhà xem trước bài mới.  - Nhận xét tiết học. | - HS quan sát sơ đồ, thảo luận, trả lời câu hỏi.    -HS trình bày**:**  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_18.png  - HS chú ý lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Sáu ngày 5 tháng 4 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 289 Giữ lấy màu xanh**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Viết về một việc em đã chứng kiến hoặc đã tham gia thể hiện sự thân thiện với thiên nhiên, bảo vệ môi trường.

- Biết trang trí bài viết bằng tranh, ảnh các hoạt động bảo vệ thiên nhiên, môi trường do em sưu tầm, cắt dán. Chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**

**-** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**-** Biết trưng bày, giới thiệu tự tin sản phẩm của mình với các bạn.

**b. Phẩm chất:** Nâng cao ý thức bảo vệ thiên nhiên, môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng, giấy A4, các mẩu giấy có dòng ô li (cỡ 7cmx8cm) đủ phát cho từng HS viết đoạn văn, nam châm để gắn sản phẩm của HS lên bảng lớp.

**2. Đối với HS:** Sách giáo khoa, sách bài tập, tranh ảnh thiên nhiên, chim, thú, các hoạt động bảo vệ thiên nhiên ; giấy màu, bút chì, bút dạ, kéo, hồ dán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  - GV giới thiệu bài học: *Trong tiết học ngày hôm nay, chúng ta sẽ: Viết về một việc em đã chứng kiến hoặc đã tham gia thể hiện sự thân thiện với thiên nhiên, bảo vệ môi trường.  Biết trang trí bài viết bằng tranh, ảnh các hoạt động bảo vệ thiên nhiên, môi trường do em sưu tầm, cắt dán. Chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Chúng ta cùng vào bài học.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***Hoạt động 1: Tìm hiểu yêu cầu của Bài tập 1, 2, 3***  - GV nêu yêu cầu bài tập 1, chỉ hình minh họa và yêu cầu HS *cho biết mỗi bức tranh, tấm ảnh dưới đây nói về điều gì?*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_17.png  - GV yêu cầu HS đọc tiếp nối nhau yêu cầu Bài tập 2, 3.  + HS1 (Câu 2): *Viết 4-5 câu về một việc em đã chứng kiến hoặc đã tham gia thể hiện sự thân thiện với thiên nhiên, bảo vệ môi trường.*  + HS2 (Câu 3): *Trưng bày và giới thiệu sản phẩm, bình chọn những sản phẩm đẹp, có nội dung hay.*  - GV đọc cho HS đọc mẫu đầy đủ của đoạn viết trong SGK: *Trên cây xoài gần nhà tôi có một tổ chim sẻ. Ông tôi rất vui, bảo “Đất lành chim đậu . Ngày ngày, tôi rắc thóc dưới gốc cây cho sẻ ăn. Lũ sẻ có vẻ thích sống trong vườn nhà tôi lắm nên chúng cứ kêu lích rích rất vui.*  - GV yêu cầu HS bày lên bàn những gì đã chuẩn bị: tranh ảnh do HS cắt dán, sưu tầm hoặc vẽ; giấy bút, kéo, hồ dán,... GV phát cho mỗi HS 1 tờ A4 kèm mẩu giấy có dòng kẻ ô li.  - GV mời một số HS nối tiếp nhau nói về những gì mình sẽ viết: về hoạt động trồng cây cây hoa, trồng rau, bảo vê chim chóc, dọn vệ sinh đường làng, ngõ xóm,... thể hiện sự thân thiện với thiên nhiên, bảo vệ môi trường.  ***Hoạt động 2: Viết đoạn văn (4 - 5 câu) về một việc bạn đã chứng kiến hoặc tham gia..., trang trí sản phẩm***  - GV yêu cầu HS viết đoạn văn vào mẩu giấy có dòng kẻ ô li. GV giúp đỡ những HS yếu, kém; khuyến khích HS khá, giỏi viết nhiều hơn 5 câu.  - GV yêu cầu HS viết xong sẽ dán đoạn văn lên giấy A4, dán ảnh sưu tầm hoặc vẽ, tô màu lên tờ A4 / hoặc VBT.  - GV hướng dẫn và giúp đỡ HS, động viên để tất cả HS đều mạnh dạn thể hiện mình.  ***Hoạt động 3: Trưng bày, giới thiệu sản phẩm***  - GV yêu cầu mỗi tổ, nhóm trưng bày sản phẩm của tổ, nhóm mình - gắn tên bảng lớp hoặc lên tường như một phòng tranh.  - GV hướng dẫn cả lớp đếm sản phẩm của từng tổ, nhóm. Tổ, nhóm nào có đủ bài được nhận tràng vỗ tay.  - GV mời đại diện mỗi nhóm lần lượt trình bày sản phẩm của nhóm mình: số bài, chất lượng; giới thiệu 2 - 3 bài tiêu biểu (có thể mời HS có sản phẩm tốt tự giới thiệu). Cả lớp vỗ tay sau mỗi lần 1 đại diện trình bày.  - GV mời cả lớp bình chọn những cá nhân có sản phẩm chất lượng / tổ, nhóm có sản phẩm chất lượng / các MC trình bày to, rõ, tự tin.  **3. Hoạt động củng cố nối tiếp:**  - Dặn HS về xem bài mới.  - Nhận xét tiết học | - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS quan sát hình minh họa và trả lời:  *+ Hình 1: Con người chung tay bảo vệ hành tinh xanh – Trái đất.*  *+ Hình 2: Vườn hoa và tấm biển ghi dòng chữ: Đừng hái hoa làm hoa buồn.*  *+ Hình 3: Đôi bàn tay vươn cao để thả chim bồ câu.*  *+ Hình 4: Nhũng bàn tay đang vun trồng cây non.*  *+ Hình 5: Các bạn nhỏ đang quét dọn sạch, đẹp đường làng, ngõ, xóm.*  -  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.    - HS chú ý lắng nghe.    - HS chuẩn bị đồ dùng học tập.  - HS trình bày.    - HS viết đoạn văn.  - HS dán đoạn văn lên giấy A4.    - HS trưng bày sản phẩm.    - HS giới thiệu sản phẩm.  - HS chú ý lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Sáu ngày 5 tháng 4 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 290 Tự đánh giá**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Hoàn chỉnh bảng tự đánh giá.

- Biết đánh dấu trong bảng tự đánh giá những điều mình đã biết, đã làm được sau Bài 28, 29.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**

**-** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**-** Biết tự đánh giá theo các đề mục cho sẵn. Trung thực trong đánh giá.

**b. Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV: Sác**h giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng.

**2. Đối với HS:** Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  - GV giới thiệu bài học: *Chúng ta sẽ cùng hoàn chỉnh bảng tự đánh giá những điều mình đã biết, đã làm được sau Bài 28, 29.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  - GV nhắc HS: Bảng tổng kết còn để trống 1 dòng cột bên phải. Trong khi đánh dấu (v) các em cần viết đầy đủ thông tin dòng đó.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_18.png  - GV yêu cầu HS tự đánh dấu (v) vào Vở bài tập những việc mình đã biết và đã làm được.  **3. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - Dặn HS về nhà học bài  - Nhận xét tiết học | - HS lắng nghe, thực hiện.    - HS lắng nghe, thực hiện.    - HS làm bài đánh giá.  - HS chú ý lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Sáu ngày 5 tháng 4 năm 2024**

**Môn: Toán**

**Tiết 145 Mét (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố biểu tượng về các đơn vị đo độ dài.

- Rèn kĩ năng giải toán có lời văn vận dụng tính toán với số đo độ dài.

- Rèn và phát triển kĩ năng ước lượng độ dài của vật.

- Đo được độ dài của vật thật trong thực tế.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**a. Năng lực**

- Thông qua việc quan sát, thực hành HS phát triển năng lực phân tích và tổng hợp, khái quát hoá để biết các ước lượng chính xác độ dài của vật qua hình ảnh.

- Thông qua hoạt động luyện tập cá nhân, nhóm, HS có cơ hội được phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**b. Phẩm chất**: Rèn tính chất cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV:** Máy tính, máy chiếu, thước mét, 5 sợi dây dài hơn 2 m.

**2. Đối với HS:** SGK, vở, đồ dùng học tập, thước, kéo,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  - GV cho HS chơi trò chơi “Đố bạn”  Luật chơi: GV đưa ra 1 số câu  hỏi, HS trả lời đúng là thắng.  + Đố em kể tên đúng các đơn vị đo độ dài đã học?  + Đố em chỉ ra trong lớp các đồ vật có độ dài ngắn/ dài hơn 1m.  + Đố em tay của cô/ chân của bạn… dài hay ngắn hơn 1m?...  - GV đánh giá HS chơi  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới | - HS lắng nghe luật chơi    - HS chơi  - HS lắng nghe |
|  | **2. Hoạt động thực hành, luyện tập:**  ***Bài 3 (trang 65)***  - GV chiếu bài, cho HS đọc và xác định yêu cầu bài.  - GV hỏi: Đề bài hỏi gì?  Muốn biết cuộn  dây thứ 2 dài bao nhiêu thì phải làm thể nào?...  - GV yêu cầu HS làm cá nhân vào vở.  - GV chiếu bài 1 HS và yêu cầu lớp nhận xét, nêu lời giải khác.  - GV cho HS đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn  - GV đánh giá HS làm bài  ***Bài 4a (trang 65)***  - GV chiếu bài, cho HS đọc và xác định YC bài 4a  - GV: Mũi tên đỏ 2 chiều thể hiện điều gì?  - GV nhấn mạnh cách làm  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi nêu ý kiến.  - GV cho HS nêu ý kiến của mình từng vật  - GV đánh giá HS làm bài.  ***Bài 4b (trang 65)***  - GV chiếu bài, cho HS đọc và xác định YC bài 4b  - GV cho HS làm cá nhân  - GV cho HS nêu ý kiến của mình từng phần, hướng dẫn HS sử dụng tay để loại trừ các đáp án sai.  - GV đánh giá HS làm bài.  - GV giới thiệu thêm về tháp Rùa và cột cờ HN qua hình ảnh, thông tin (nếu còn thời gian) | - HS quan sát,1 HS đọc yêu cầu bài, xác định yêu cầu đề bài.  - HS nêu để phân tích đề  - HS làm cá nhân vào vở  - HS nhận xét bài của bạn, nêu lời giải khác  - HS kiểm tra chéo vở và báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc YC bài, lớp đọc thầm  - HS nêu  - HS lắng nghe  - HS làm nhóm đôi  - 1-2 HS/ vật, HS cùng chia sẻ, trao đổi và đánh giá bài làm của nhau  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc YC bài, lớp đọc thầm  - HS làm cá nhân  - 2-3HS/ phần, HS cùng chia sẻ, trao đổi cách chọn ra đáp án đúng.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, quan sát |
|  | **3. Hoạt động vận dụng**  - Gọi HS đọc bài 5  - GV hỏi:  + Đề bài yêu cầu gì?  + Để cắt được sợi dây dài 1m/2m từ sợi dây dài thì cần thao tác như thế nào?  - GV yêu cầu HS làm theo nhóm (chia lớp thành 5 nhóm)  - GV trưng bày sản phẩm của các nhóm lên bảng.  - GV tổ chức cho HS đánh giá để biết các nhóm đã thực hành đúng yêu cầu.  - GV đánh giá HS thực hành. | - 1 HS đọc, lớp đọc thầm  - HS nêu    - HS làm theo nhóm  - Các nhóm trưng bày sản phẩm  - HS cùng chia sẻ, đánh giá sản phẩm các nhóm  - HS lắng nghe |
|  | **4. Hoạt động củng cố-nối tiếp:-** Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Sáu ngày 5 tháng 4 năm 2024**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 87 Đôi bạn cùng tiến**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS biết giao lưu, chia sẻ với các đôi bạn cùng tiến lên trong lớp và học được những điều tốt từ các đôi bạn cùng tiến.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**

**-** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

**-** Nói về những điều thú vị học được từ những đôi bạn cùng tiến.

**b. Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng.

**b. Đối với HS:**Sách giáo khoa, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  **-** GV điều hành lớp và nêu hoạt động Đôi bạn cùng tiến.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  - GV mời một số đôi bạn cùng tiến lên trước lớp để cùng trao đổi, giao lưu với các bạn về những việc đã làm để giúp đỡ nhau cùng tiến  bộ  .C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_34.png  - GV khuyến khích HS dưới lớp đặt câu hỏi cho các đôi bạn cùng tiến.  - GV yêu cầu HS nói về những điều thú vị học được từ những chia sẻ của các đôi bạn cùng tiến.  - GV khen ngợi các đôi bạn cùng tiến và bày tỏ mong muốn, hi vọng lớp sẽ có thêm nhiều đôi bạn cùng tiến.  **3. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - Nhận xét tiết học | - HS trao đổi, giao lưu trước lớp.    - HS đặt câu hỏi.  - HS trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Sáu ngày 5 tháng 4 năm 2024**

**Môn: An toàn giao thông**

**Bài 4: Biển báo hiệu giao thông đường bộ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐAT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS biết một số biển báo giao thông phổ biến.

- HS hiểu ý nghĩa, tác dụng, tầm quan trọng của biển báo hiệu giao thông.

- HS nhận biết nội dung của các biển báo hiệu ở gần khu vực trường học, gần nhà hoặc thường gặp.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

- Khi đi đường có ý thức chú ý đến biển báo.

- Tuân theo luật và đi đúng phần đường quy định của biển báo hiệu giao thông.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV:**

- Một số biển báo.

- Các tranh ảnh trong sách Tài liệu giáo dục An toàn giao thông dành cho học sinh lớp 2.

**2. Đối với HS:**

-Vở, bút.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  ***a. Mục tiêu:*** Gợi mở nội dung bài học.Kích thích hứng thú học tập ở HS vào bài học.  ***b. Cách tiến hành:***  -Nghe bài hát về biển báo giao thông.  -Dẫn dắt vào bài: Biển báo hiệu giao thông đường bộ- Ghi đề.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  **a. *Mục tiêu:*** *HS gọi được tên và tác dụng các nhóm biển báo.*  ***b. Cách tiến hành:***  ***Hoạt động 1: Làm quen với một số nhóm biển báo hiệu giao thông thường gặp.***  ***a. Mục tiêu****:* HS biết được các nhóm biển báo giao thông.  ***b. Cách tiến hành:***  -Cho HS quan sát nhóm biển báo cấm thảo luận, chia sẻ trong nhóm và đại diện nhóm trình bày:  + Tên gọi của nhóm biển báo?  + Tác dụng của nhóm biển báo?  + Hình dáng và màu sắc của biển báo?  GV chốt nội dung: Biển báo cấm có tác dụng biểu thị những điều mà người tham gia giao thông không được phép thực hiện. Biển báo có hình tròn, phần lớn các biển báo cấm có viền đỏ, nền màu trắng, trên nền có hình vẽ hoặc chữ số, chữ viết màu đen.  -Tương tự như vậy đối với nhóm biển báo nguy hiểm, biển báo hiệu lệnh, biển báo chỉ dẫn.  ***Hoạt động 2: Tìm hiểu ý nghĩa của một số biển báo hiệu giao thông thường gặp***  ***a. Mục tiêu:*** HS hiểu được ý nghĩa của một số biển báo hiệu giao thông .  ***b. Cách tiến hành:***  -Cho HS quan sát 5 biển báo thuộc 4 nhóm biển báo yêu cầu thảo luận và chia sẻ trong nhóm:  +Tên gọi của từng biển báo?  +Ý nghĩa của biển báo?  -HS nhận xét câu trả lời của các bạn.  -GV chốt nội dung:  -BB1: Cấm đi ngược chiều. Cấm các loại xe (cơ giới và thô sơ) đi vào theo chiều đặt biển, trừ các xe được ưu tiên theo pháp luật.  -BB2: Cấm người đi bộ. Cấm người đi bộ trên tuyến đường đó.  -BB3: Giao nhau với đường sắt có rào. Phía trước đường đường giao nhau với đường sắt có rào chắn. .  -BB4: Dành cho người đi bộ. Báo hiệu đường phía trước dành cho người đi bộ.  -BB5: Vị trí người đi bộ sang ngang. Chỉ dẫn cho người đi bộ và người lái xe biết nơi dành cho người đi bộ sang ngang.  **3. Hoạt động thực hành, luyện tập:**  ***a. Mục tiêu:*** Nhận biết và cách xử lí khi gặp các biển báo giao thông*.*  ***b. Cách tiến hành:***  ***1. Sắm vai xử lí tình huống***  **\*Tình huống 1**  - HS quan sát tranh 1 trang 18 đọc nội dung tình huống và trả lời câu hỏi:  + Nếu là Bống, em sẽ nói gì với anh trai? Vì sao?  + HS nêu cá nhân.  + Cho HS nhận xét.  - GV chốt nội dung.  **\*Tình huống 2**  - HS quan sát tranh 2 trang 18 đọc nội dung tình huống và trả lời câu hỏi:  + Nếu là Bống, em sẽ nói gì với em trai? Vì sao?  + HS nêu cá nhân.  - Yêu cầu HS nhận xét.  - GV chốt nội dung.  ***2. Vẽ và nêu ý nghĩa một biển báo mà em biết***  -Yêu cầu HS vẽ và nêu ý nghĩa một biển báo mà em biết..  -Nhận xét.  **4. Hoạt động vận dụng:**  ***\*Mục tiêu:***Thực hiện và chia sẻ với người khác vể các biển báo giao thông.  ***\*Cách tiến hành:***  **-** Cho HS tham gia trò chơi “Chấp hành biển báo giao thông”.  - GV chia lớp thành 2 đội, chia bảng làm 2 phần mỗi phần đính sẵn 5 biển báo. Đội nào gắn đúng tên biển báo và nhanh hơn thì đội đó chiến thắng.  \* Cho HS tự đánh giá ở 3 mức độ: Tốt, đạt, cần cố gắng  - Nhận biết được một số loại biển báo giao thông.  Tốt Đạt Cần cố gắng  - Tuân thủ chỉ dẫn của biển báo giao thông khi tham gia giao thông.  Tốt Đạt Cần cố gắng  **5. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - GV mời HS nhắc lại nội dung bài học.  - GV nhận xét chung giờ học và HS chuẩn bị bài sau: Chọn và đội mũ bảo hiểm đúng cách | - HS thảo luận, chia sẻ trong nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày.    - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranh, thảo luận và chia sẻ trong nhóm rồi đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm trình bày.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  - Nếu là Bông em sẽ nói với anh trai không được đi vào đường này. Vì đây là đường ngược chiều.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - Nếu là Bông em sẽ giải thích cho em trai biết là không được vào khu vực này. Vì đây là khu vực cấm người đi bộ qua lại trên tuyến đường này.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  -HS trình bày.  - HS tham gia trò chơi.  - HS tham gia trò chơi theo hướng dẫn của GV.  - HS tự đánh giá bằng cách giơ tay.  - HS nêu  - HS chú ý lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**